

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày 28 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phong.

2. Bà Ngô Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh, Thẩm tra viên.

Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Là, kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại nhà Văn Hóa xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 41/2017/HSST – QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Đình M**, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKT, nơi ở: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; bố đẻ: Đỗ Đình H (đã chết), mẹ đẻ: Đình Thị T, sinh năm 1960.

- Tiền án:

+ Ngày 13/11/2013 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 14/11/2014 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 11/8/2010 chủ tịch UBND huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

+ Tại bản án số 25/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 ngày 29 tháng 5 năm 2017, bị cáo Đỗ Đình M bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án đã có hiệu lực pháp luật)

+ Tại bản án số 37/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017, bị cáo Đỗ Đình M bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định xử phạt 39 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt 42 tháng tù của bản án số 25/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án huyện X, bị cáo Đỗ Đình M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 81 tháng tù (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2017 đến nay.

Bị cáo Đỗ Đình M có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Đỗ Thị H**, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKT, nơi ở: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; bố đẻ: Đỗ Đình H (đã chết); mẹ đẻ: Đinh Thị T, sinh năm 1960; chồng: Đỗ Hữu T, sinh năm 1984; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 1998 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2017.

Bị cáo Đỗ Thị H có mặt tại phiên tòa.

3. Người bị hại:

3.1. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1975; Trú tại: thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.2. Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1976; Trú tại: xóm M, xã Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.3 Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1971; Trú tại: xóm R, xã Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.4. Anh Phan Văn N, sinh năm 1976; Trú tại: xóm R, xã Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.5. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1975; Trú tại: thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định.

3. 6. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1992; Trú tại: ở Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.7. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.8. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.9. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1967, Vũ Thị D, sinh năm 1971 và Đoàn Thị T, sinh năm 1996; Đều trú tại: Thôn N, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.10. Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn N, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định.

3.11. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn N, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên Tòa anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị Hồng L có mặt, những người bị hại khác đều vắng mặt)

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1978; Trú tại: Số nhà 08 đường T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi “ tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Đỗ Đình M.

Khoảng 09 giờ ngày 10/01/2017 Đỗ Đình M xuống khu vực cầu Điện Biên thuộc địa phận thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh mua 450.000 đồng 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá của người đàn ông khoảng 40 tuổi (M không quen biết) mục đích về để sử dụng. Khoảng 15h30 cùng ngày Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong người Đỗ Đình M 01 ví da bên trong có một túi nilon chứa ma túy đá, số tiền 1.420.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO Neo9 A37 và 01 đồng hồ đeo tay. Tiến hành khám xét nơi ở của Đỗ Đình M thu giữ 01 ví da, bên trong có 02 (một) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) túi nilon màu trắng.

Bản kết luận giám định số 45/GĐKTHS ngày 11/1/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Gói ma túy đá thu giữ của Đỗ Đình M có trọng lượng 1,218 gam, loại chất ma túy Methamphetamine.

2. Về hành vi “trộm cắp tài sản” của Đỗ Đình M.

2.1. Vụ thứ nhất: Khoảng 01h ngày 21/6/2016, Đỗ Đình M trèo lên tầng 2 nhà anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1975 ở thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Lợi dụng vợ chồng anh H đang ngủ đã lấy 01 điện thoại di động Sam Sung A3, sau đó xuống tầng 1 lục tìm trong tủ quần áo lấy 16 triệu đồng. Sau đó M đã bán chiếc điện thoại ở Thành phố Hà Nội được 1,2 triệu đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và số tiền lấy được M đã ăn tiêu hết.

Bản kết luận định giá số 01A/KLĐG ngày 19/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực xác định: 01 điện thoại Sam Sung A3 có giá trị 1.900.000 đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Tổng số tài sản M lấy trộm của gia đình anh Nguyễn Xuân H có giá trị 17.900.000 đ (M bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

2.2. Vụ thứ hai: Khoảng 01giờ ngày 24/12/2016, M trèo tường vào nhà ông Đặng Văn L, ở khu vực Cầu Vòi, xã Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Lợi dụng chị Nguyễn Thị Hồng L con dâu ông L đang ngủ M đã lấy chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và một chiếc cặp màu đen của chị L để ở đầu giường, rồi lên ra ngoài. M lục tìm trong cặp lấy được số tiền 1.200.000đ triệu đồng rồi vứt lại chiếc cặp ở cổng ngõ nhà ông L. Sau đó M đã nhờ chị gái là Đỗ Thị H mang điện thoại bán cho anh Lương Văn Đ, sinh năm 1978 ở thị trấn L, huyện T, tỉnh Nam Định với giá là 1.200.000đ.

Bản kết luận định giá số 27/KLĐG ngày 30/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có giá trị 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Tổng số tài sản mà Đỗ Đình M trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hồng L có giá trị 6.200.000 đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã thu giữ và trả lại chiếc điện thoại cho chị Nguyễn Thị Hồng L.

2.3 Vụ thứ ba: Khoảng 01h ngày 03/01/2017, Đỗ Đình M trèo lên tầng 2 nhà anh Phạm Minh Đ, ở khu vực xóm R, xã Q, huyện N lấy 01 chiếc điện thoại OPPO Neo 7 màu vàng, 01 chiếc điện thoại Philip màu đen và số tiền 4.000.000đ trong 01 ví da màu đen. Sau đó M bán hai chiếc điện thoại cho một người lạ mặt được 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) và cùng với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) M đã ăn tiêu hết.

Bản kết luận định giá số 08/KLGĐ ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 điện thoại OPPO Neo 7 có giá trị 2.740.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại PhiLip có giá trị 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Tổng số tài sản M chiếm đoạt của anh Phạm Minh Đ có giá trị 6.840.000 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

2.4. Vụ thứ tư: Rạng sáng ngày 03/01/2017, Đỗ Đình M trèo lên tầng hai nhà anh Phan Văn N, ở xóm R, xã Q, huyện N lấy chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Prime đang cắm sạc điện ở cửa sổ. Sau đó M bán cho một người không quen biết ở TP. Hà nội với giá 650.000 đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), rồi ăn tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 10/KLGD ngày 3/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Pime có giá trị 1.380.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

2.5. Vụ thứ năm: Rạng sáng ngày 03/01/2017, M vào nhà anh Vũ Văn Đ, ở thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định, vào phòng ngủ lấy được chiếc điện thoại Nokia 105, sau đó M đi ra ngoài cầu thang lục tìm trong túi quần kaki của ông Đ lấy được số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Chiếc điện thoại Nokia 105 M bán được 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng). cùng với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) lấy được M ăn tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 07/KLDG ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Chiếc điện thoại Nokia 105 có giá trị 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng số tài sản M chiếm đoạt của ông Vũ Văn Đ có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

2.6. Vụ thứ sáu: Rạng sáng ngày 03/01/2017, M đi bộ đến nhà chị Hoàng Thị N, ở Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định. M trèo lên tầng tum đi xuống nhà chị N lấy chiếc điện thoại Sam Sung galaxy J5, sau đó mang lên TP. Hà Nội bán được 770.000 đồng (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 11/KLDG ngày 3/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Chiếc điện thoại Sam Sung galaxy J5 có giá trị 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

2.7. Vụ thứ bảy: Rạng sáng ngày 03/01/2017, Đỗ Đình M đến nhà chị Phạm Thị D, ở thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định, trèo lên tum tầng 3, rồi đi xuống tầng 1 nhà chị D lục tìm trong túi áo treo ở gần cầu thang lấy được số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau đó M ra phòng khách lấy chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Omega màu trắng. Số tiền lấy được M dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc đồng hồ đeo tay M đánh rơi không biết lúc nào và ở đâu.

Bản kết luận định giá số 09/KLDG ngày 3/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Omega màu trắng có giá trị 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Tổng số tài sản M lấy trộm được của nhà chị Phạm Thị D ngày 03/01/2017 có giá trị 900.000 đ (chín trăm nghìn đồng).

2.8. Vụ thứ tám: Khoảng 01h ngày 05/01/2017, Đỗ Đình M vào nhà anh Nguyễn Quang H ở thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định, vào phòng ngủ lấy chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy J3 để ở đầu giường và lấy trong túi quần anh H số tiền 1.000.000 đ (một triệu đồng). Chiếc điện thoại Sam sung galaxy J3 M bán được 770.000 đ (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại và số tiền lấy được M đã ăn tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 13/KLĐG ngày 4/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Chiếc điện thoại Sam Sung galaxy J3 có giá trị 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tài sản M lấy trộm được của gia đình anh Nguyễn Quang H có giá trị 2.400.000 đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

2.9. Vụ thứ chín: Rạng sáng ngày 05/01/2017, Đỗ Đình M vào nhà anh Phạm Văn N ở thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định, rồi lên vào phòng ngủ của anh N lấy 01 chiếc điện thoại Sam Sung galaxy J5 của anh N, 01 chiếc điện thoại Sam Sung galaxy J2 của vợ anh N là chị Vũ Thị D và chiếc điện thoại Lumia 630 màu đen của chị Đoàn Thị T con dâu anh N.

Ba chiếc điện thoại sau khi lấy được M bán được 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá số 15/KLĐG ngày 4/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J5 có giá trị 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 điện thoại Sam Sung J2 có giá trị 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại Nokia Lumia 630 có giá trị 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng tài sản M chiếm đoạt của gia đình anh Phạm Văn N có giá trị là 2.890.000 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

2.10. Vụ thứ mười: Rạng sáng ngày 05/01/2017, Đỗ Đình M đến nhà anh Nguyễn Ngọc C ở thôn N, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định vào phòng ngủ của anh C lấy chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng và lục tìm trong tủ quần áo của anh C lấy được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) trong ví. M bán điện thoại được 1.400.000 đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) cùng với số tiền lấy trộm được M ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá số 14/KLĐG ngày 04/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng có giá trị 2.650.000 đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tài sản M lấy trộm được của anh Nguyễn Ngọc C có giá trị là 6.650.000 đ (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

2.11. Vụ thứ M một: Rạng sáng ngày 05/01/2017, Đỗ Đình M đến nhà chị Phạm Thị T ở Thôn N, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định, rồi lên vào phòng ngủ lục tìm trong túi quần treo ở phòng ngủ lấy được số tiền 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền lấy được M ăn tiêu cá nhân hết.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Đỗ Đình M chiếm đoạt được tại địa bàn huyện Nam Trực trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 01/2017 là 49.960.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, theo lời khai của Đỗ Đình M trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 1/2017 Đỗ Đình M còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Xuân Trường và 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Trực Ninh. Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã chuyển tài liệu và vật chứng liên quan đã thu giữ được cho cơ quan CSĐT công an huyện Trực Ninh và cơ quan CSĐT công an huyện Xuân Trường để thụ lý điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

2. Về hành vi “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của bị cáo Đỗ Thị H.

Ngày 24/12/2016, sau khi Đỗ Đình M vào nhà ông Đặng Văn L lấy 01 một chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng của chị Nguyễn Thị Hồng L là con dâu ông Lũy, theo bản kết luận số 27/KLĐG ngày 30/12/2016 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có giá trị 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau đó khoảng 09 giờ ngày 24/12/2016 Đào Đình D (bạn M) ở Trung Lao, Trung Đông, Trực Ninh, Nam Định lên nhà M chơi và có gọi điện thoại cho M về nhà. Khi M về nhà, D rủ M đi chơi nhưng do M hết tiền nên M gọi điện thoại cho chị gái là Đỗ Thị H xuống để nhờ H đi bán hộ chiếc điện thoại Iphone 6. H biết chiếc điện thoại di động Iphone 6 do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đi bán cho anh Lương Văn Đ, sinh năm 1978 ở thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. H nói với anh Đ là điện thoại của H và bán cho anh Đ với giá là 1.200.000 đồng. Sau đó trên đường về H đổ xăng xe máy hết 100.000 đồng, số tiền còn lại H đưa về cho M.

Về các vấn đề khác của vụ án:

+ Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M.

- 02 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 1.420.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), 02 đoạn ống nhựa và 02 túi nilon màu trắng thu của bị cáo Đỗ Đình M.

- Thu giữ trong người bị cáo Đỗ Đình M 01 điện thoại di động OPPO Neo9 A37 và 01 đồng hồ đeo tay, Đỗ Đình M khai do trộm cắp trên địa bàn huyện Xuân Trường nên Công an huyện Nam Trực chuyển cho Cơ quan CSĐT công an huyện Xuân Trường số vật chứng trên để xử lý theo thẩm quyền.

- Thu giữ 01 điện thoại di động I phone 6 do anh Lương Văn Đ giao nộp. Cơ quan CSĐT huyện Nam Trực đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hồng L.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Đình M và bị cáo Đỗ Thị H đã khai nhận các hành vi phạm như bản cáo trạng đã nêu.

- Bị cáo Đỗ Đình M khai nhận ngoài 01 ví tiền và 01 gói ma túy đã bị thu giữ, Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực còn thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị cáo Đỗ Đình M chưa bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và bị cáo nhận trách nhiệm hoàn trả số tiền 1.200.000đ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lương Văn Đ.

- Người bị hại chị Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền 1.200.000đ, anh Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền là 17.900.000đ.

Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đều có yêu cầu bị cáo Đỗ Đình M phải bồi thường thiệt hại những tài sản mà bị cáo Đỗ Đình M đã chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Đình M và Đỗ Thị H bị Viện kiểm sát huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số 35/CT - VKS ngày 23 tháng 5 năm 2017 và tại phiên tòa đề nghị cụ thể như sau:

Tuyên bố:

- Bị cáo Đỗ Đình M phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 138; Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 109/2015/QH13 về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Nghị Quyết số 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự năm 2015 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Đỗ Đình M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Đình M từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Đình M phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Chấp nhận việc người bị hại Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền 1.200.000đ.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Phong bì thư có chứa chất ma túy Methamphetamine của Công an tỉnh Nam Định số 45/GĐKTHS hoàn lại sau giám định, 02 đoạn ống nhựa và 02 túi nilon màu trắng.

+ Hoàn trả lại cho Đỗ Đình M: 02 ví da màu nâu và số tiền 1.420.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục giữ lại số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Đình M và bị cáo Đỗ Thị H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Đình M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Đình M và Đỗ Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến, tranh luận gì về bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa.

Bị cáo Đỗ Đình M và bị cáo Đỗ Thị H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi “ tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Đỗ Đình M.

[1] Lời khai của bị cáo Đỗ Đình M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2017 và bản kết luận giám định số 45/GĐKTHS ngày 11 tháng

01 năm 2017 của phòng KTHS công an tỉnh Nam Định. Có đủ cơ sở kết luận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, Cơ quan công an huyện Nam Trực kiểm tra và bắt quả tang Đỗ Đình M tàng trữ trái phép trong người 1,218 gam chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[2] Tại bản án số 64/2013/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2013 bị cáo M bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tại bản án số 42 ngày 14/11/2014 bị TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt Đỗ Đình M 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đỗ Đình M đã phạm vào tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, có hình phạt nặng hơn hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Căn cứ Nghị quyết 109/2015/QH13 về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Nghị Quyết số 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự năm 2015 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đỗ Đình M về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hành vi “ trộm cắp tài sản ” của bị cáo Đỗ Đình M.

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Đình M, lời khai của những người bị hại, các kết luận định giá tài sản ngày 30 tháng 12 năm 2016, ngày 19 tháng 01 năm 2017, ngày 03 tháng 05 năm 2017 và ngày 04 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Đình M trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến đầu tháng 01/2017 Đỗ Đình M đã liên tục lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy tiền, điện thoại và đồng hồ. Tổng số 11 vụ trên địa bàn huyện Nam Trực, với tổng giá trị tài sản là 49.960.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) để chi tiêu cho bản thân.

[2] Tại bản án số 42 ngày 14/11/2014 bị TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt Đỗ Đình M 18 tháng tù, thuộc trường hợp tái phạm về tội “trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo M không nghề nghiệp, lấy việc phạm tội trộm cắp để làm nguồn thu nhập chi tiêu phục vụ cho bản thân nên hành vi phạm tội của bị cáo M có tính chất chuyên nghiệp. Do vậy hành vi của bị cáo Đỗ Đình M đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[3] Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự, hình phạt của tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” được tổng hợp với hình phạt của tội “ trộm cắp tài sản”. Bị cáo Đỗ Đình M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội. Do bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án này.

3. *Về hành vi “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của bị cáo Đỗ Thị H.*

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Thị H, lời khai của bị cáo Đỗ Đình M, lời khai của anh Lương Văn Đ và bản kết luận giám định số 27/KLĐG ngày 30/12/2016 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trục và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[2] Có cơ sở xác định ngày 24/12/2016, sau khi Đỗ Đình M lấy 01 một chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng có trị giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) của chị Nguyễn Thị Hồng L, để có tiền đi chơi cùng bạn bè, M đã nhờ Đỗ Thị H đi bán hộ chiếc điện thoại Iphone 6. Mặc dù biết là điện thoại do trộm cắp mà có nhưng bị cáo Đỗ Thị H vẫn mang đi bán cho anh Lương Văn Đ.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Đỗ Thị H đã phạm vào tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

4. *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do vậy bị cáo Đỗ Đình M và bị cáo Đỗ Thị H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Thị H chưa có tiền án, lần đầu phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Đình M nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với tội “ trộm cắp tài sản”. Bị cáo Đỗ Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

5. *Về áp dụng hình phạt:* Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy rằng, cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên đối với bị cáo Đỗ Thị H khi thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi, giữa bị cáo và bị cáo Đỗ Đình M có quan hệ là chị em ruột nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

6. *Về vật chứng của vụ án:*

[1] 01 Phong bì thư có chứa chất ma túy Methamphetamine của Công an tỉnh Nam Định số 45/GĐKTHS hoàn lại sau giám định, 02 đoạn ống nhựa và 02 túi nilon màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tích thu tiêu hủy.

[2] Đối với số tiền 1.420.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) và 02 ví da màu nâu không phải do phạm tội mà có nên hoàn trả lại cho bị cáo M nhưng tiếp tục giữ lại số tiền trên để bảo đảm thi hành án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo M trình bày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Trực thu giữ 01 chiếc xe moto của bị cáo. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án: biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2017 và biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 25 tháng 12 năm 2016 thể hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Trực không thu giữ 01 chiếc mô tô như bị cáo trình bày. Xét thấy 01 chiếc xe moto như bị cáo M có ý kiến tại phiên Tòa, không phải là vật chứng của vụ án nên bị cáo Đỗ Đình M và gia đình cần liên hệ với Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Nam Trực để được xem xét giải quyết.

7. Về trách nhiệm dân sự:

[1] Bị cáo Đỗ Đình M phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nhưng người bị hại trị giá tài sản đã chiếm đoạt theo các kết luận định giá tài sản ngày 30 tháng 12 năm 2016, ngày 19 tháng 01 năm 2017, ngày 03 tháng 05 năm 2017 và ngày 04 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực . Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo Đỗ Đình M phải bồi thường số tiền 1.200.000đ.

[2] Anh Lương Văn Đ mua điện thoại nhưng không biết là do phạm tội mà có, bị cáo Đỗ Đình M đã sử dụng số tiền này chi tiêu cho bản thân nên phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Lương Văn Đ số tiền là 1.200.000đ.

8. Về án phí: Bị cáo Đỗ Đình M và bị cáo Đỗ Thị H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đỗ Đình M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ số tiền bị cáo phải bồi thường cho nhưng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Đỗ Đình M phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13 về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Nghị Quyết số 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự năm 2015 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình M 05 (lăm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đình M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Đình M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/02/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ Methamphetamine cùng vỏ bao gói trong phong bì thư số 45/GĐKTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, 02 đoạn ống nhựa và 02 túi nilon màu trắng.

- Hoàn trả cho bị cáo Đỗ Đình M số tiền 1.420.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) và 02 ví da nhưng tiếp tục giữ lại số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng và số tiền trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2017, ngày 21 tháng 7 năm 2017 và biên lai thu tiền số 04510 ngày 24 tháng 5 năm 2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Bị cáo Đỗ Đình M phải hoàn trả cho anh Lương Văn Đ số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

3.2. Bị cáo Đỗ Đình M phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

3.2.1. Anh Nguyễn Xuân H số tiền là: 17.900.000đ (M bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

3.2.2. Anh Phạm Minh Đ số tiền là 6.840.000đ (sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

3.2.3. Anh Phan Văn N số tiền là: 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)

3.2.4. Anh Vũ Văn Đ số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng)

3.2.5. Chị Hoàng Thị N số tiền là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

3.2.6. Chị Phạm Thị D số tiền là 900.000đ(chín trăm nghìn đồng)

3.2.7. Anh Nguyễn Quang H số tiền là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

3.2.8. Anh Phạm Văn N số tiền là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), chị Vũ Thị D số tiền là 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) và cháu Đoàn Thị T số tiền là 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

3.2.9. Anh Nguyễn Ngọc C số tiền là 6.650.000đ (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

3.2.10. Chị Phạm Thị T số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Đình M và bị cáo Đỗ Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Đình M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 2.248.000 đ (hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Đình M và Đỗ Thị H và người bị hại anh Nguyễn Xuân H, chị Nguyễn Thị Hồng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại anh Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị T, anh Vũ Văn Đ, chị Hoàng Thị N, chị Phạm Thị D, anh Nguyễn Quang H, anh Phạm Văn N, Vũ Thị D, Đoàn Thị T, anh Nguyễn Ngọc C, anh Phan Văn N và người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Trại giam;
- Chi cục thi hành án;
- Các bị cáo;
- UBND xã T;
- UBND xã H;
- Những người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Nam Trực;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh